

Số: 11/2023/QĐST-DS

Quận 12, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “V/v tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ” thụ lý số: 565/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: 106/15 Khu phố A, phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số: 714/UBND-XNTTHN của Ủy ban nhân dân phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai).

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ C;

Địa chỉ trụ sở chính: 502 Đường LTR, Phường D, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, là người đại diện theo pháp luật của Công ty;

Nơi thường trú: 196/8 Đường TNV, Khu phố G, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ C có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị H 239.557.200 (hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm) đồng. Thời hạn trả tiền chậm nhất vào ngày 30/6/2023.

Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ C phải chịu án phí 5.988.930 (năm triệu chín trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Võ Thị H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí (theo Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Lê Thị Mỹ Kim**